

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, DỊCH VỤ THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH &
DOANH NGHIỆP THIÊN PHÚC**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, DỊCH VỤ THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH & DOANH NGHIỆP THIÊN PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN PHUC BUSINESS HOUSEHOLD & ENTERPRISE ESTABLISHMENT CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH TV, DV TL HKD & DN THIÊN PHÚC

2. Mã số doanh nghiệp: 1301132361

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

35F, ấp An Thạnh A, Xã Mỹ Thạnh An, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	In ấn	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
6.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7.	Xây dựng nhà để ở	4101
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ bán buôn lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620
12.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
13.	Bán buôn thực phẩm (trừ bán buôn động vật hoang dã thuộc danh mục cấm)	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm, dụng cụ y tế, súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ)	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
28.	Hoạt động hậu kỳ	5912
29.	Quảng cáo (trừ quảng cáo pháp luật cấm kinh doanh)	7310
30.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Đại lý du lịch	7911
35.	Điều hành tua du lịch	7912
36.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
37.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
38.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
39.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211(Chính)
40.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
42.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
43.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh dịch vụ tổ chức đánh bạc, gá bạc trái phép dưới mọi hình thức và kinh doanh các loại đồ chơi, trò chơi nguy hiểm, đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội)	9000

44.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh dịch vụ tổ chức đánh bạc, gá bạc trái phép dưới mọi hình thức và kinh doanh các loại đồ chơi, trò chơi nguy hiểm, đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội)	9329
45.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
46.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
47.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
48.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNG KHANG	Việt Nam	Số 134, Nguyễn Huệ, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	7.000.000.000	70,000	083201001226	
2	LÊ THỊ ANH THU	Việt Nam	Số 134, Nguyễn Huệ, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	3.000.000.000	30,000	083181002993	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN HOÀNG KHANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/02/2001

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083201001226

Ngày cấp: 27/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 134, Nguyễn Huệ, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 134, Nguyễn Huệ, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 12/06/2024 đến ngày 12/07/2024

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre